TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 123/2026/QĐST–HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lại Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lại Thị N và ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Hoàng Kiều O, sinh ngày 20/3/2011 và Nguyễn Hoàng Nhật K, sinh ngày 28/12/2012 cho bà Lại Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.0000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản tiền cấp dưỡng, kể từ ngày ban hành quyết định này, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung*: Bà Lại Thị N và ông Nguyễn Thanh T không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lại Thị N và ông Nguyễn Thanh T không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận nguyên đơn bà Lại Thị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự (hôn nhân gia đình) sơ thẩm của vụ án là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011174 ngày 15/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà N đã nộp đủ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 5 - Lâm Đồng (02);
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng (01);
- UBND xã Đạ Tẻh 2 (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (03).

Nguyễn Thị Hà Giang